TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2025/HNGĐ - ST
Ngày 16/4/2025
"V/v: Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN – TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Xuyên.

Ông Nguyễn Duy Kiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đắc Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Bà Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 18/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXX-ST ngày 26 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Vũ Thị L**, sinh năm 1985.

HKTT: Thôn TT, xã MT, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Thôn XA, xã TD, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: **Anh Bùi Văn A**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn TT, xã MT, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Có mặt chị Vũ Thị L, vắng mặt anh Bùi Văn A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 03/4/2024 và các lời khai theo nguyên đơn là chị Vũ Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn A tìm hiểu nhau khoảng 02 tháng thì quyết định kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND xã MT ngày 15/3/2005. Sau khi kết hôn, chị về sống chung cùng gia đình anh Bùi Văn A ở thôn TT, MT, Sóc Sơn, Hà Nội khoảng 05 năm thì ra ở riêng trên đất của bố mẹ chồng. Quá trình chung sống, vợ chồng chị sống hạnh phúc, không có vấn đề gì. Nhưng đến năm 2013, chị làm công nhân tại Công ty Goldsun, công việc nhiều nên chị phải tăng ca, làm cả ngày đêm và ngày nghỉ, anh Bùi Văn A không thông cảm mà còn nghi ngờ chị ngoại tình, ghen tuông vô cớ, chị đã giải thích nhiều lần nhưng anh Bùi Văn A không tin, thường xuyên chửi bới, thậm chí đánh chị trước mặt các con khiến chị thâm tím mặt mũi. Sau đó, chị đã chuyển về nhà mẹ đẻ sống từ năm 2016 đến cuối năm 2018 thì mẹ con anh Bùi Văn A sang nhà chị xin lỗi, chị thương các con nên lại quay về để vợ chồng đoàn tụ. Sau khi chị quay về, anh Bùi Văn A không thay đổi tính nết, vẫn ghen tuông vô cớ, giám sát suốt ngày, kiểm tra điện thoại và cấm cản chị đi nghỉ mát với Công ty, chị đã cố gắng nhẫn nhịn để nuôi con nhưng anh Bùi Văn A ngày càng quá đáng, vẫn thường xuyên chửi bới, đánh đập chị thậm tệ. Gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Đến năm 2022, do mâu thuẫn trầm trọng, chị đã chuyển về nhà mẹ đẻ sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay, hai bên không còn quan tâm, chăm sóc gì nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm gì với anh Bùi Văn A và không thể tiếp tục chung sống cùng anh Bùi Văn A được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Bùi Văn A.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Bùi Thị P, sinh ngày 06/02/2006 và Bùi Minh Q, sinh ngày 31/03/2008; các con khỏe mạnh, bình thường. Ly hôn, do cháu Ánh đã đi làm, tự nuôi sống bản thân nên chị không yêu cầu Tòa giải quyết; đối với cháu Bùi Minh Q có nguyện vọng được sống cùng bố nên chị tôn trọng quyết định của con, đồng ý để cháu Bùi Minh Q sống cùng bố và chị sẽ tự thỏa thuận với anh Bùi Văn A về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện chị mở quán Spa, thu nhập bình Q khoảng 8 triệu đồng/tháng.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, đất nông nghiệp, công nợ, công sức đóng góp: Chị không có gì và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 19/3/2025 và các lời khai theo bị đơn là anh Bùi Văn A trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận lời khai của chị Vũ Thị L về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn và nơi anh chị chung sống sau khi kết hôn. Theo anh, sau khi kết hôn, anh chị chung sống đến năm 2014 - 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do sau khi chị Vũ Thị L đi làm công nhân thì thường xuyên đi sớm về khuya, thậm chí đi qua đêm không về nhà, anh hỏi thì chị Vũ Thị L giải thích đi làm nhưng không có Công ty nào bắt công nhân làm 24/24 giờ, chị Vũ Thị L không cho anh động đến điện thoại và lạnh nhạt với anh nên vợ chồng xảy ra cãi vã, to tiếng, chị Vũ Thị L đã nhiều lần về nhà bố mẹ đẻ ở, sau đó lại quay về. Tuy nhiên tình cảm vợ chồng không hàn gắn được, chị Vũ Thị L coi thường anh, chê cuộc sống khó khăn, cư xử hỗn láo với bố mẹ anh và đi suốt ngày nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến năm 2022, anh và chị Vũ Thị L xảy ra cãi vã, trong lúc tức giận anh đã tát chị Vũ Thị L, sau đó chị Vũ Thị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống, không quan tâm gì đến bố con anh. Nay chị Vũ Thị L xin ly hôn, anh thấy khả năng đoàn tụ vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, anh đồng ý ly hôn với chị Vũ Thị L.

- Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung như chị Vũ Thị L trình bày. Ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con và không yêu cầu chị Vũ Thị L cấp dưỡng nuôi con. Hiện anh làm tự do, thu nhập bình Q khoảng 8 triệu đến 9 triệu đồng/tháng.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, đất nông nghiệp,công nợ, công sức đóng góp: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến*:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng là chị Vũ Thị L và anh Bùi Văn A kể từ khi nhận đơn, thụ lý vụ án, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện

đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39 và khoản 4 Điều 147, Điều 227, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án xử:

+ Về tình cảm: Chấp nhận đơn ly hôn của chị Vũ Thị L, cho chị Vũ Thị L được ly hôn anh Bùi Văn A.

+ Về con chung: Cháu Bùi Thị P, sinh ngày 06/02/2006 đã trưởng thành, lao động tự túc được nên không đặt ra giải quyết. Giao cháu Bùi Minh Q, sinh ngày 31/03/2008 cho anh Bùi Văn A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Vũ Thị L và anh Bùi Văn A không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, đất nông nghiệp, công sức đóng góp, nợ chung: Chị Vũ Thị L và anh Bùi Văn A không đề nghị nên không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: Chị Vũ Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng,Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Bị đơn là anh Bùi Văn A đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn TT, xã MT, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Về việc vắng mặt anh Bùi Văn A: Toà án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Bùi Văn A nhưng anh Bùi Văn A có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh Bùi Văn A.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị L và anh Bùi Văn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã MT, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 38 ngày 15/03/2005. Hôn nhân giữa chị Vũ Thị L và anh Bùi Văn A là hợp pháp.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Sau khi kết hôn, chị Vũ Thị L và anh Bùi Văn A sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu là do vợ chồng thiếu sự quan tâm, chăm sóc, đồng cảm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống, chị Vũ Thị L cho rằng anh Bùi Văn A nghi ngờ, ghen tuông vô cớ, luôn tìm cách kiểm soát và thường xuyên đánh chửi chị; anh Bùi Văn A lại cho rằng chị Vũ Thị L không chịu được khổ, chê kinh tế gia đình khó khăn, thường xuyên đi qua đêm, coi thường và cư xử hỗn láo với bố mẹ anh. Chính những mâu thuẫn đó đã khiến tình cảm vợ chồng rạn nứt, anh chị đã ly thân từ năm 2022 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Quá trình điều tra, anh Bùi Văn A xác nhận khả năng đoàn tụ vợ chồng là rất khó, anh đồng ý ly hôn nhưng anh xin vắng trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Như vậy có thể thấy, mâu thuẫn giữa chị Vũ Thị L và anh Bùi Văn A đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị L là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chi L, anh Bùi Văn A có 02 con chung là Bùi Thị P, sinh ngày 06/02/2006 và Bùi Minh Q, sinh ngày 31/03/2008. Anh Bùi Văn A có nguyện vọng được nuôi con 02 con chung.

Xét yêu cầu xin nuôi con của anh Bùi Văn A, Hội đồng xét xử thấy: Anh Bùi Văn A có nơi ở và thu nhập để đảm bảo cuộc sống của bản thân và nuôi con. Tuy nhiên, cháu Bùi Thị P đã đủ 18 tuổi, khỏe mạnh và chị Vũ Thị L xác nhận cháu Bùi Thị P đã thôi học, lao động tự túc được nên không đặt ra giải quyết. Đối với cháu Bùi Minh Q hiện đang sinh sống ổn định cùng anh Bùi Văn A và cháu có nguyện vọng được sống cùng bố. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, chị Vũ Thị L cũng đồng ý để cháu Bùi Minh Q sống cùng anh Bùi Văn A. Vì vậy chấp nhận yêu cầu của anh Bùi Văn A, giao cháu Bùi Minh Q cho anh Bùi Văn A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Tuy nhiên chị Vũ Thị L và anh Bùi Văn A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung, đất sản xuất nông nghiệp, công sức đóng góp, nợ chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Vũ Thị L và anh Bùi Văn A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Vũ Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 143, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 25, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Điều 143, 147, 227, 267, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 25, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị L. Cho chị Vũ Thị L được ly hôn anh Bùi Văn A.

2. Về con chung: Chị Vũ Thị L và anh Bùi Văn A có 02 con chung là Bùi Thị P, sinh ngày 06/02/2006 và Bùi Minh Q, sinh ngày 31/03/2008.

Cháu Bùi Thị P đã thành niên, khỏe mạnh nên không đặt ra giải quyết. Giao cháu Bùi Minh Q cho anh Bùi Văn A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có bản án/quyết định khác có hiệu lực pháp luật của Toà án thay thế.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Vũ Thị L và anh Bùi Văn A không yêu cầu Toà án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Chị Vũ Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, đất sản xuất nông nghiệp, nợ và công sức đóng góp: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Vũ Thị L và anh Bùi Văn A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị L phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0073022 ngày 06/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Bùi Văn A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận
- Đương sự;
- VKSND. huyện Sóc Sơn;
- VKSND. Ttành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS. huyện Sóc Sơn;
- UBND. xã MT, Sóc Sơn, Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số: 38/2005 ngày 15/03/2005);
- TAND. thành phố Hà Nội;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hồng